

Số: /BC-STNMT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 7222/BTNMT-VP ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

#### I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chung

##### 1. Phổ biến chính sách, pháp luật

Hoàn thành xây dựng, trình ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đăng ký năm 2022; rà soát, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành trong năm 2022. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai, tuyên truyền kịp thời văn bản pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường mới ban hành, đưa pháp luật đi vào đời sống, nâng cao hiệu quả thi hành.<sup>1</sup>

##### 2. Công tác tổ chức cán bộ

Thực hiện tốt việc lập thủ tục điều động, luân chuyển, điều động bổ nhiệm,

<sup>1</sup> Xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành 09 Nghị quyết, trình UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định; dự kiến tại kỳ họp cuối năm 2022 tiếp tục trình HĐND tỉnh ban hành thêm 03 Nghị quyết. Hoàn thành rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; trong năm 2022 có 03 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và 05 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ. Phối hợp, tổ chức điểm cầu trực tuyến tại Đồng Nai và mời đại diện UBND cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đại diện các Sở, ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp và công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực môi trường tham gia tập huấn các quy định, chính sách mới về bảo vệ môi trường với số lượng 83 người tham dự. Tham gia tập huấn, hướng dẫn Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu kết nối tại Sở với số lượng 36 người tham dự. Tổ chức 05 lớp tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho 922 đại biểu tham dự. Phổ biến, triển khai 315 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương cho công chức, viên chức, người lao động thuộc các phòng, đơn vị thuộc Sở và các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; trong đó tập trung triển khai những văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng quản lý của ngành tài nguyên và môi trường; triển khai 04 văn bản hợp nhất các Nghị định liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý chuyên môn của ngành tài nguyên và môi trường; tuyên truyền hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam năm 2022 và phát động tham gia nhiều cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến.

bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo thuộc Sở<sup>2</sup>. Trình điều chỉnh quy hoạch cấp Sở giai đoạn 2020-2025 và lập quy hoạch cán bộ cấp Sở giai đoạn 2025-2030. Hoàn thành xây dựng Kế hoạch điều chỉnh Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy tại Sở; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng thời gian quy định và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch.

### **3. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

- Hoàn thành trình UBND tỉnh ban hành bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020; rà soát và trình UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Quyết định về quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính năm 2022; xây dựng phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính năm 2022 đối với 15 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường trình UBND tỉnh xem xét, đạt 15,8% (vượt 5,8% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao)<sup>3</sup>.

- Ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và chỉ số hiệu quả quản trị công, hành chính công (PAPI) năm 2022; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 theo quy định.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Công tác giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt kết quả theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra<sup>4</sup>.

### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo**

- Trong năm 2022, đã thực hiện 11 cuộc thanh tra và 318 cuộc kiểm tra (trong đó, lĩnh vực đất đai với 368 cuộc, khoáng sản 37 cuộc, tài nguyên nước 25 cuộc, môi trường 79 cuộc). Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện, xử lý vi phạm với tổng số tiền là 6.725.160.000 đồng.

- Tiếp nhận 977 đơn (trong đó, tập trung nhiều ở huyện Nhơn Trạch với 387 đơn, thành phố Biên Hòa với 203 đơn, Long Thành 109 đơn...); số đơn chưa xử lý kỳ trước chuyển sang là 53 đơn (*chủ yếu tại huyện Nhơn Trạch, Trảng Bom,*

<sup>2</sup> Phối hợp Sở Nội vụ lập các thủ tục liên quan đến điều động và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở, bổ nhiệm mới 02 Phó Giám đốc tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn phòng Đăng ký đất đai, điều động bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai.

<sup>3</sup> Cụ thể: đề xuất bãi bỏ 04 thủ tục hành chính (lĩnh vực tài nguyên nước 02 thủ tục, lĩnh vực môi trường 02 thủ tục); đề xuất đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết đối với 11 thủ tục hành chính (lĩnh vực tài nguyên nước 09 thủ tục, lĩnh vực môi trường 02 thủ tục).

<sup>4</sup> Cụ thể: Tổng hồ sơ cần giải quyết 529.336 hồ sơ, kết quả đã giải quyết xong 528.777 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 519.576 hồ sơ, trễ hạn 9.201 hồ sơ. Hiện đang xử lý 559 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ 98,26%, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn chiếm 1,74%.

*Tân Phú,...*). Kết quả: Đã xử lý 819 đơn, chuyển cho cấp có thẩm quyền 41 đơn, còn 160 đơn đang tiếp tục xử lý.

- Công tác tiếp công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc, phân công cán bộ trực và lập sổ ghi chép theo quy định. Trong năm 2022, đã tổ chức tiếp 1.701 lượt công dân; đã xử lý, hướng dẫn, trả lời các nội dung khiếu nại, phản ánh của công dân theo quy định.

## **II. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành**

Trong năm 2022, Sở đã tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, chương trình công tác của UBND tỉnh và hoàn thành các nhiệm vụ thường xuyên của Sở, một số kết quả nổi bật như sau:

### **1. Lĩnh vực quản lý đất đai**

#### **1.1. Về các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn**

##### ***a) Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành***

Với vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo Dự án, Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý tổng thể các vấn đề liên quan đến thu hồi, bồi thường và tổng hợp, báo cáo tiến độ Dự án theo định kỳ hàng tháng; tham mưu UBND tỉnh có văn bản báo cáo, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xử lý một số vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; hướng dẫn UBND huyện Long Thành thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc trách nhiệm của Sở đạt so với kế hoạch đề ra.<sup>5</sup>

##### ***b) Dự án đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - Đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron)***

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của

---

<sup>5</sup> - Đối với Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hồng Phát: Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, công khai niêm yết các quyết định và có Thông báo về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang xác minh nội dung khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng thương mại Hồng Phát. Sở đã lập thủ tục chuyển tiền bồi thường hỗ trợ của công ty vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước.

- Đối với Công ty cổ phần Hóa An: Đã tham mưu ban hành Quyết định thu hồi đất, đã tiến hành công bố và niêm yết quyết định điều chỉnh thu hồi đất.

- Đối với diện tích 27,2ha đất công do UBND xã Bình Sơn quản lý: Đã tiến hành tổ chức họp công bố các Quyết định đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi; vận động các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường hỗ trợ (các hộ gia đình, cá nhân có tài sản trên đất thuộc phần 13ha).

- Đối với đất giao thông, sông, suối: Sở đang tham mưu trình ban hành thông báo thu hồi đất.

- Về giao đất cho Cảng vụ hàng không Miền Nam: Đến nay, UBND tỉnh Đồng Nai đã bàn giao mặt bằng giai đoạn 1 với tổng diện tích 2.420,88 ha/2.532 ha, đạt 95,61% (bao gồm diện tích đất dôi dư khu vực dự trữ).

Chủ tịch UBND tỉnh về duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Ngày 06/4/2022, UBND thành phố Biên Hòa đã có Văn bản 3997/UBND-KTN phê duyệt kế hoạch thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án và ban hành thông báo thu hồi đất đối với hơn 300 hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án. Đến nay, đã hoàn thành công tác kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại phường Thống Nhất và phường Hiệp Hòa. Sở đang phối hợp với các đơn vị, địa phương tiến hành xác nhận hồ sơ và nguồn gốc đất được 129 trường hợp; trong đó, có 56 trường hợp đã hoàn thành việc thẩm tra của Phòng Tài nguyên và Môi trường; đang phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa điều chỉnh 12 thông báo thu hồi đất (*do thay đổi thông tin chủ sử dụng đất*). Ngày 26/10/2022, Sở có văn bản gửi phường Hiệp Hòa đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xác nhận nguồn gốc đất và quy chủ đối với Dự án. Ngày 24/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4072/SKHĐT-TĐ gửi UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng Dự án và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2956/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh khoản 13 Điều 1 quyết định số 2550/QĐ-UBND về thời gian thực hiện Dự án đến năm 2023.

***c) Dự án Nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp) đoạn đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Hệ thống thoát nước thị trấn Dĩ An và khu công nghiệp Tân Đông Hiệp:***

Ngày 17/10/2022, UBND thành phố Biên Hòa có Văn bản số 15355/UBND-KTN về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (suối Xiệp). Đồng thời, ngày 17/10/2022, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành 66 Thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi của phường Bửu Hòa và phường Hóa An. Sở đã tiến hành công bố và niêm yết đến các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi. Ngày 17/10/2022, có Văn bản số 1163/TTPTQĐ-BT về việc đề nghị tham mưu thành lập Hội đồng Bồi thường Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (suối Xiệp) và Kế hoạch số 1186/TTPTQĐ-BT kế hoạch ngày 20/10/2022 về việc họp tổ chức công bố chủ trương và thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp). Hiện nay, Sở đã hoàn thành công tác kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại phường Hóa An, đang phối hợp với các đơn vị, địa phương tiến hành công tác kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại phường Bửu Hòa. Bên cạnh đó, có Văn bản số 1253/TTPTQĐ-BT ngày 09/11/2022 gửi UBND thành phố Biên Hòa về việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể của Dự án.

***d) Về Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận:***

Sau khi HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành 06 Nghị quyết thống nhất triển khai Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông để tạo vốn phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Nghị quyết số 29/NQ-HĐND; 30/NQ-HĐND; 31/NQ-HĐND; 32/NQ-HĐND; 33/NQ-HĐND; 34/NQ-HĐND ngày 22/9/2022*), Sở có Văn bản số 8230/STNMT-TTPTQĐ ngày 25/10/2022 tham mưu trình dự thảo các Quyết định triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Ngày 04/11/2022, UBND tỉnh ban hành các quyết định về việc triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông để tạo vốn phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**1.2. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Về lập phương án phân bổ khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh:** Trên cơ sở phân bổ chỉ tiêu các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và 2030 của Thủ tướng Chính phủ, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, ngành và các địa phương đề xuất phân bổ chỉ tiêu các loại đất cho địa bàn các huyện, thành phố; hoàn thành báo cáo UBND tỉnh kết quả phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia trên địa bàn tỉnh đối với đơn vị hành chính cấp huyện. **Về lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 tỉnh Đồng Nai:** Hiện nay, quy hoạch tỉnh đang trong quá trình triển khai thực hiện, chưa được phê duyệt nên nội dung lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 tỉnh Đồng Nai chưa đủ căn cứ để thực hiện. **Về kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:** Hoàn thành thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch và bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 11/11 huyện, thành phố, làm cơ sở triển khai thực hiện. Phối hợp Sở Xây dựng làm việc cùng UBND các huyện, thành phố kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Hiện Sở đang hướng dẫn và yêu cầu UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Dự ước đến cuối năm 2022, sẽ gửi hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 lấy ý kiến Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

**1.3. Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất:** Tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy trình, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận có hiệu quả quỹ đất để triển khai thực hiện các dự án; thu hồi các dự án treo, dự án chậm triển khai tránh lãng phí tài nguyên đất và ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trong khu vực có đất bị thu hồi.<sup>6</sup>

**1.4. Về giám sát tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất: Đối với 06 trường hợp hết thời gian gia hạn sử dụng đất trong năm 2022:** Đã đề xuất UBND tỉnh thu hồi đất 01 trường hợp, kiểm tra hiện trạng 02 trường hợp, tham

<sup>6</sup> Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất 03 trường hợp, với diện tích 11.165,4m<sup>2</sup>; cho thuê đất 04 trường hợp, với diện tích 951.334,9m<sup>2</sup>; chuyển mục đích sử dụng đất 03 trường hợp với diện tích 152.116,1m<sup>2</sup>; thu hồi 37 khu đất, với tổng diện tích 828.898,4m<sup>2</sup>.

gia giám sát 01 trường hợp, tiếp tục kiểm tra hiện trạng 02 trường hợp. **Đối với 16 dự án theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Kết luận số 1739/KL-TTCP ngày 30/9/2021 của Thanh tra Chính phủ:** Đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi 01 dự án; tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, tình hình triển khai thực hiện dự án và báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với 07 dự án; đang tổng hợp đề xuất xử lý sau kiểm tra 04 dự án; tham gia giám sát tiến độ đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đối với 02 dự án; tiếp tục rà soát, đề xuất xử lý đối với 02 dự án đã được UBND tỉnh gia hạn thời hạn thỏa thuận địa điểm nhiều lần, đã được UBND tỉnh quyết định đầu tư từ năm 2013 nhưng đến thời điểm thanh tra (năm 2019) chưa thực hiện xong thủ tục giao đất theo quy định. **Đối với giám sát 58 trường hợp đã giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các năm 2017, 2018, 2019:** Đã báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với 03 dự án; đã giám sát hiện trạng sử dụng đất 10 dự án; đang tổng hợp báo cáo đối với 01 dự án; tham gia giám sát tiến độ đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đối với 03 dự án; hiện đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra hiện trạng đối với các trường hợp còn lại. **Đối với rà soát tình hình, tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với khoảng 900 trường hợp đã giao đất, cho thuê đất từ năm 2010 đến năm 2021:** Đã có văn bản yêu cầu UBND cấp huyện phối hợp rà soát tình hình sử dụng đất, tiến độ triển khai dự án đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất từ năm 2010 đến 2021 và các dự án của Nhà đầu tư trong nước thực hiện chậm tiến độ và các dự án FDI (ngoài Khu công nghiệp) thực hiện chậm tiến độ. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường mới nhận được báo cáo của 06/11 đơn vị cấp huyện.

**1.5. Đối với các trường hợp hết hạn sử dụng đất:** Đã tham mưu xử lý 46 trường hợp, trong đó: có 04 trường hợp đã thông báo hết hiệu lực hợp đồng thuê đất; có 01 trường hợp đã trình UBND tỉnh gia hạn; có 10 trường hợp đang lấy ý kiến các ngành để gia hạn sử dụng đất; có 08 trường hợp đã đi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và đề xuất UBND tỉnh thu hồi đất; có 08 trường hợp UBND tỉnh đã chấp thuận thu hồi đất; có 12 trường hợp đã trình UBND tỉnh thu hồi đất; có 01 trường hợp đã trình UBND tỉnh gia hạn nhưng UBND tỉnh chưa chỉ đạo.

**1.6. Về xử lý các tồn tại liên quan đến quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường:** Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 16127/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh (đã xây dựng, ban hành kế hoạch để phân công thực hiện; có văn bản đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của UBND tỉnh tại kế hoạch nêu trên, định kỳ gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh). Đến nay, đã tổ chức rà soát, thống nhất hướng dẫn các địa phương lập phương án xử lý các tồn tại về đất đai đối với các khu đất đã có quyết định thu hồi, bàn giao địa phương quản lý và đối với quỹ đất dự kiến thu hồi bàn giao địa phương quản lý (sau khi xử lý các

tồn tại sẽ lập Phương án sử dụng đất đối với các quỹ đất này theo quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường); có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện lập phương án xử lý các tồn tại về đất đai; hoàn thành rà soát, tổng hợp danh sách các thửa đất đối với các khu đất đã có quyết định thu hồi, bàn giao địa phương quản lý và cả các quỹ đất dự kiến thu hồi bàn giao địa phương quản lý, gửi UBND các huyện, chủ các nông, lâm trường đề nghị xác định nguồn gốc sử dụng đất đối với từng thửa đất cụ thể làm cơ sở đưa vào phương án xử lý các tồn tại; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý vụ việc tranh chấp đất đai giữa người dân và Công ty cổ phần Mía đường La Ngà; báo cáo, kiến nghị Tổng cục Quản lý đất đai hướng dẫn xử lý cấp đổi giấy chứng nhận trong trường hợp đã có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất. Tham mưu đề xuất UBND tỉnh (đồng báo cáo Sở Nội vụ) về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định phương án sử dụng đất đối với những khu đất được UBND tỉnh thu hồi, bàn giao về địa phương quản. Tổng hợp số liệu đất công 11/11 huyện.

**1.7. Về quản lý đất tôn giáo:** Tập trung chỉ đạo xử lý cơ bản hoàn thành khối lượng công việc liên quan đến đất tôn giáo theo đúng kế hoạch đề ra <sup>7</sup>.

**1.8. Về quản lý đất an ninh, quốc phòng:** tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03/3/2022 về rà soát, tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng tham gia vào hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội và theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 tỉnh Đồng Nai; tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến đất quốc phòng của Trường Sĩ quan Lục quân 2 và Sư đoàn 302.

**1.9. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Chủ động theo dõi, kịp thời hướng dẫn các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn<sup>8</sup>. Bên cạnh đó, đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Sở liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

**1.10. Công tác định giá đất cụ thể:** Chỉ đạo hoàn thành tiếp nhận và xử lý các hồ sơ định giá đất cụ thể đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định; thường xuyên theo dõi, có văn bản xử lý hoặc hướng dẫn xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương liên quan đến công tác định giá đất cụ thể <sup>9</sup>.

<sup>7</sup> Trong năm 2022, đã hoàn thành rà soát, xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận đối với 06 cơ sở tôn giáo; phối hợp có ý kiến xử lý đối với 01 vụ việc phức tạp trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện việc bàn giao đất ngoài thực địa cho 01 cơ sở tôn giáo; theo dõi, phối hợp Ban Tôn giáo, UBND các huyện xử lý 144 trường hợp đất đai có nguồn gốc trưng thu, trưng dụng của cơ sở tôn giáo; xử lý 244 trường hợp tạo lập cơ sở tôn giáo trái pháp luật; hoàn thành hồ sơ xin giao đất 18 cơ sở tôn giáo.

<sup>8</sup> Trong năm 2022, đã có văn bản xử lý hoặc hướng dẫn các địa phương xử lý 200 trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thành thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 07 hồ sơ.

<sup>9</sup> Trong năm 2022, đã tiếp nhận và xử lý 99 hồ sơ; trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định giá đất

**1.11. Về xử lý các trường hợp cổ phần hóa doanh nghiệp:** Đã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đối 16/16 khu đất của Tổng Dofico và Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa. Hiện nay, đang tổng hợp hồ sơ để báo cáo UBND tỉnh đề xuất xử lý đối với các khu đất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

**1.12. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:** Tiếp tục duy trì, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Tiếp tục tổ chức biên tập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính theo địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ đối với 03 đơn vị theo kế hoạch; báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ năm 2020 theo quy định; tham mưu UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”; xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia...

**1.13. Công tác quản lý, đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê mặt bằng ngắn hạn:** *Tình hình quản lý các khu đất:* Tính đến 31/10/2022, UBND tỉnh đã ban hành 26 quyết định giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, xây dựng phương án khai thác đối với 26 khu đất/54,16 ha (trong đó, đã tiếp nhận bàn giao đất ngoài thực địa 12 khu đất; 01 khu đang chờ Công ty TNHH MTV Tổng công ty cao su Đồng Nai thanh lý cây cao su; 13 khu chưa nhận bàn giao mặt bằng trên thực địa). Nâng tổng số khu đất Trung tâm Phát triển quỹ đất được giao quản lý 193 khu đất/1.512,33 ha. *Tình hình bán đấu giá quyền sử dụng đất:* đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022 về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, trong năm 2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh được giao thực hiện đấu giá 15 khu đất/157,61 ha, tổng giá trị ước tính theo bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 của tỉnh khoảng 2.842,11 tỷ đồng. Đến nay, 01 khu đất đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nhưng không thành (*Thửa đất số 41 tờ bản đồ số 60, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa*); 01 khu đất đã hoàn thiện các thủ tục về phương án, quyết định đấu giá, quyết định phê duyệt giá khởi điểm, chủ trương đầu tư, hiện đang thương thảo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, dự kiến tổ chức đấu giá vào tháng 12/2022; 02 khu đất, Sở đang thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất để làm cơ sở trình phê duyệt giá khởi điểm tổ chức đấu giá; 01 khu đất đã trình UBND tỉnh ban hành phương án đấu giá, quyết định đấu giá, chủ trương đầu tư; 02 khu đất đã trình UBND tỉnh hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư và

---

để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 05 hồ sơ; trình UBND tỉnh phê duyệt 40 hồ sơ; còn lại 54 hồ sơ đang xử lý; có văn bản xử lý hoặc hướng dẫn các địa phương xử lý 50 trường hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi thu hồi đất

đang tổng hợp ý kiến các Sở, ngành hoàn thiện phương án đấu giá, quyết định đấu giá, quyết định ban hành phương án đấu giá quyền sử dụng đất; 08 khu đất dự kiến chuyển tiếp qua năm 2023 tổ chức đấu giá. **Công tác cho thuê mặt bằng:** Tiếp tục lập các thủ tục theo quy định để gia hạn hợp đồng cho thuê đối với 03 khu đất đã được UBND tỉnh gia hạn. Đối với 09 khu đất đã hết hạn cho thuê, Sở đã có thông báo đề nghị bên thuê sử dụng mặt bằng ngắn hạn di dời tài sản, công trình trên đất, liên hệ để thanh lý hợp đồng thuê. Đã thanh lý khu đất, đơn vị thuê không còn nhu cầu sử dụng, mới đề nghị hoàn trả lại mặt bằng đối với Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27, phường An Bình. Thực hiện ký Hợp đồng cho thuê đối với khu đất (*thửa 05, tờ bản đồ số 33, phường Bửu Hòa*).

**1.14. Tham mưu báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Đất đai 2013:** Hoàn thành rà soát, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai năm 2013; xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013, định hướng sửa đổi Luật Đất đai; tổ chức Hội thảo tổng kết thi hành Luật Đất đai và kiến nghị xây dựng đề án Luật Đất đai (sửa đổi) trong Cụm thi đua số 7; hoàn thành rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp ý dự thảo Phiếu xin ý kiến các nội dung tổng kết Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Luật Đất đai và định hướng sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật đất đai; chuẩn bị các nội dung góp ý, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tham dự Hội nghị trực tuyến về góp ý dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu và hoàn thành báo cáo UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch cụ thể hóa nội dung thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

**1.15. Về tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp: *Đối với các vụ án dân sự:*** Trong năm 2022, Giám đốc Sở đã lập thủ tục ủy quyền cho Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai các chi nhánh và trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tham gia 15 vụ án dân sự với vai trò người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ***Đối với các vụ án hành chính:*** có 05 trường hợp khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường ra Tòa án, nội dung chủ yếu là yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành. Đối với 05 vụ việc khởi kiện hành chính nêu trên, Giám đốc Sở đều chỉ đạo các bộ phận tham mưu cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ, bản ghi ý kiến của người bị kiện và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên bị kiện tham gia đầy đủ các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập (trong trường hợp Giám đốc Sở bận công tác không tham dự được).

Nhìn chung, trong công tác tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên rà soát, chỉ đạo các cá nhân được giao nhiệm vụ chủ động làm việc với Tòa nhằm cung cấp tài liệu, chứng cứ kịp thời cũng như thường xuyên đôn đốc, chuyển văn bản của Tòa đến các đơn vị chuyên môn để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các yêu cầu khác như đo vẽ diện tích tranh chấp, cử người tham gia giám định tài sản tranh chấp, có ý kiến chuyên môn về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Tòa án có yêu cầu.

## **2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, khoáng sản và biến đổi khí hậu**

**2.1.** Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ “Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” theo Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh. Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước.

**2.2.** Tổ chức bàn giao bản đồ cho UBND cấp huyện theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất và Bản đồ khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, Sở tham mưu UBND tỉnh trong việc cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, không cấp phép cho những khu vực đã có nguồn nước mặt đầy đủ hoặc khu vực đã có nguồn nước máy đi qua nhằm sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước. Bên cạnh đó, có văn bản đề nghị UBND cấp huyện tuyên truyền, khuyến cáo người dân hạn chế khai thác nước dưới đất để sử dụng.

**2.3.** Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 về danh mục các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2.4.** Tiếp tục triển khai thực hiện việc thu hồi và giải phóng mặt bằng đối với 09 khu đất các công trình giếng khoan trên địa bàn huyện Xuân Lộc; triển khai thực hiện nhiệm vụ quan trắc động thái nước dưới đất và quan trắc dòng chảy mùa cạn theo kế hoạch năm 2022.

**2.5.** Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050” và báo cáo “Đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Nai”. Tham gia xây dựng và phối hợp thực hiện phương án phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

**2.6.** Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục tăng cường công tác khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả 06 tháng, năm.

**2.7.** Tiếp tục triển khai lập phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên trên địa bàn tỉnh (Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035) theo Quy hoạch tỉnh.

**2.8.** Triển khai thực hiện các nội dung tiếp theo của Đề án đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng hoạt động khoáng sản đến môi trường và sông Buông cụm mỏ đá Tam Phước - Phước Tân do các doanh nghiệp Cụm mỏ Tam Phước - Phước Tân theo đúng Đề cương đã được UBND tỉnh phê duyệt.

**2.9.** Về kiểm tra hoạt động khoáng sản theo giấy phép được cấp: Đã phối hợp Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh tổ chức kiểm tra tại 18 mỏ khoáng sản. Qua kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về khoáng sản của các doanh nghiệp trên địa bàn tích cực hơn, góp phần hạn chế các sai phạm trong hoạt động khoáng sản. Tuy nhiên, vẫn có một số doanh nghiệp chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, còn để xảy ra các vi phạm như: khai thác ra ngoài ranh giới cấp phép khai thác, khai thác không đúng một trong các thông số của hệ thống khai thác về góc dốc sườn tầng, chưa nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chưa lắp đặt trạm cân kiểm soát khoáng sản ra khỏi mỏ, khai thác vượt công suất, chưa ký hợp đồng thuê đất đã tổ chức khai thác; một số mỏ do đã thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa đủ điều kiện để lập hồ sơ thuê đất và chủ mỏ đã tự nộp ứng trước tiền thuê đất; hiện đang xem xét xử lý vi phạm và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**2.10.** Về kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản không phép: Đã tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh, giao trách nhiệm cho các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản, quản lý bảo vệ hiệu quả tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó UBND tỉnh chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp huyện *“Thành lập Đội kiểm tra phản ứng nhanh do Công an huyện chủ trì để tiếp nhận thông tin, tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác khoáng sản không phép. Công bố số điện thoại của Đội kiểm tra để nhân dân biết và kịp thời cung cấp thông tin, phản ánh các trường hợp khai thác, vận chuyển khoáng sản không phép.”*

UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra, truy quét, bảo vệ lâm sản và khoáng sản (theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 02/5/2019) do đồng chí Phó Giám đốc - Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh làm trưởng ban. Qua đó đã huy động sức mạnh tổng hợp trong công tác đấu tranh, phòng

chống khai thác lâm sản và khoáng sản không phép trên địa bàn tỉnh. Ban chỉ đạo đã xây dựng, ban hành các Kế hoạch truy quét, huy động lực lượng Công an, Quân đội, các sở ngành liên quan và chính quyền địa phương, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để tổ chức đấu tranh, xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về khoáng sản và lâm sản trên địa bàn tỉnh, mở các cao điểm đấu tranh, xử lý vi phạm trên lĩnh vực khai thác cát, sỏi trái phép; nhất là công tác kiểm tra, xử lý các phương tiện có kết cấu đặc thù bơm hút cát đang neo đậu, lưu thông trên tuyến sông Đồng Nai đã đạt được nhiều kết quả, góp phần đáng kể làm giảm tình hình khai thác cát trái phép trên các tuyến sông.

### **3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

#### **3.1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường**

Tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường năm 2020-2022, dữ liệu quan trắc cho thấy: Chất lượng môi trường đất, nước dưới đất và trầm tích chưa có dấu hiệu ô nhiễm và nằm trong giới hạn quy chuẩn môi trường cho phép. Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu sử dụng nguồn nước. Các vị trí cấp nước sinh hoạt chất lượng nguồn nước mặt tốt, đạt yêu cầu cấp nước; các sông, suối khác chất lượng nước đủ điều kiện đáp ứng cho các mục đích sử dụng nước khác nhau. Chất lượng không khí nhìn chung đạt yêu cầu.

#### **3.2. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường**

##### ***a) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu đô thị, khu dân cư tập trung***

- Khu công nghiệp (KCN): Đến nay, có 32 khu công nghiệp được thành lập với tổng diện tích đất 10.227,19ha; 31/31 khu công nghiệp đã xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung với tổng công suất thiết kế là 199.300m<sup>3</sup>/ngày, tổng vốn đầu tư khoảng 2.139 tỷ đồng. trong đó: 30 khu công nghiệp đã vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; 01 khu công nghiệp (Ông Kèo) đã hoàn thành phần xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị hệ thống xử lý nước thải tập trung. Về cơ bản, tất cả các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý nước thải cho các doanh nghiệp.

- Cụm công nghiệp (CCN): Theo quy hoạch, tỉnh Đồng Nai có 27 CCN với tổng diện tích 1.510,54ha; trong đó: Có 13/27 CCN đã có thủ tục môi trường, chiếm tỷ lệ 48,1%; 15/27 CCN đã và đang hoạt động, thu hút được 195 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm. Việc ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp hiện nay đang là vấn đề trở ngại lớn nhất, đó là các huyện, thành phố chưa quan tâm đúng mức đối với tổ chức quản lý hạ tầng và chậm bố trí nguồn vốn để đầu tư các hạng mục công trình bảo vệ môi trường tại các cụm

công nghiệp nêu trên.

- Khu đô thị, khu dân cư tập trung: Nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng: 254.192 m<sup>3</sup>/ngày trong đó nước thải sinh hoạt đô thị khoảng 110.000 m<sup>3</sup>/ngày, hiện chỉ có hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1A, công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đang hoạt động. Thành phố Biên Hòa đã được phê duyệt 02 hệ thống xử lý nước thải gồm: Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1, công suất 9.500 m<sup>3</sup>/ngày và Hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 1, công suất 52.000 m<sup>3</sup>/ngày. Các đô thị còn lại trên địa bàn tỉnh đang trong giai đoạn lập dự án khả thi. Một số tuyến đường giao thông huyết mạch đang cải tạo sửa chữa hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đô thị nhằm tránh gây ngập úng cục bộ.

**b) Kiểm soát các nguồn thải lớn (nước thải từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày; khí thải các ngành nghề đặc trưng theo quy định bảo vệ môi trường):** Để kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải, khí thải sau xử lý đối với các doanh nghiệp, đã thực hiện triển khai, yêu cầu và đôn đốc các doanh nghiệp thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, khí thải liên tục tự động.

Qua kết quả giám sát công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở cho thấy, các cơ sở đã cơ bản thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất.

**c) Bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng:** Trên cơ sở quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh đã cấp phép 44 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, trong đó: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 04 giấy phép, gồm: 01 giấy phép khai thác đá xây dựng và puzolan, 02 giấy phép khai thác đá ốp lát, 01 giấy phép khai thác nước khoáng; (2) UBND tỉnh cấp 40 giấy phép, gồm: 32 giấy phép khai thác đá xây dựng, 06 giấy phép khai thác cát xây dựng, 02 giấy phép khai thác vật liệu san lấp.

Hoạt động khoáng sản thời gian qua đã và đang đi dần vào nề nếp. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, môi trường được củng cố, tăng cường. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản bước đầu đã có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Về công tác cấp phép hoạt động khoáng sản: Trong năm 2022, UBND tỉnh không cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Về công tác cấp phép môi trường: Trong năm 2022, UBND tỉnh đã cấp 01 giấy phép môi trường đối với mỏ đá. Phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, cấp giấy phép môi trường đối với 04 mỏ đá đang hoạt động.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản: Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản được cơ quan chức năng thực hiện định kỳ theo kế hoạch hàng năm và thường xuyên tổ chức kiểm tra đột xuất các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn toàn tỉnh để

chấn chỉnh, xử lý các sai phạm (nếu có).

Năm 2022, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Công thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh tổ chức kiểm tra tại 18 mỏ khoáng sản. Qua kết quả kiểm tra cho thấy các mỏ khoáng sản đã thực hiện thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường phương án/đề án ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định; bên cạnh đó vẫn còn một số doanh nghiệp chấp hành chưa tốt các quy định pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, còn để xảy ra các vi phạm như:

- Về lĩnh vực khoáng sản: khai thác ra ngoài ranh giới cấp phép khai thác, chưa nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chưa lắp đặt trạm cân kiểm soát khoáng sản ra khỏi mỏ, khai thác vượt công suất.

- Về lĩnh vực đất đai: chưa ký hợp đồng thuê đất đầy đủ trên diện tích đã mở moong khai thác do đã thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa đủ điều kiện để lập hồ sơ thuê đất.

- Về lĩnh vực môi trường: vi phạm quy định về thực hiện Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (chưa thực hiện đầy đủ giải pháp giảm thiểu bụi tại khu vực nghiền sàng, chưa thực hiện việc phun nước thường xuyên tại khu vực sân chế biến và các tuyến đường nội bộ trong mỏ,...)

UBND tỉnh đã ban hành quyết định xử phạt 03 mỏ đá có hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, với tổng số tiền 280.000.000 đồng.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức cấp Giấy phép môi trường đối với các mỏ khoáng sản theo thẩm quyền, Sở TN&MT phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khi thực hiện cấp Giấy phép môi trường trong đó lưu ý việc: khai thác đúng quy mô, công suất theo Giấy phép khai thác khoáng sản, thực hiện các giải pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản và tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng.

#### ***d) Hoạt động chăn nuôi gia súc-gia cầm.***

Đồng Nai hiện có 1.427 cơ sở chăn nuôi tập trung (trong đó có 1.121 cơ sở chăn nuôi gia súc và 306 cơ sở chăn nuôi gia cầm); trong đó 02 loại vật nuôi chủ lực là heo và gà, cụ thể: tổng đàn heo 2,06 triệu con, tổng đàn gà 23,4 triệu con. Trong đó, có 256 cơ sở chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, trong đó: 202 cơ sở đang hoạt động, 35 cơ sở đang xây dựng hoặc chưa triển khai, 19 cơ sở ngưng, không hoạt động. Đối với 202 cơ sở đang hoạt động đều tuân thủ thực hiện các quy định bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; hiện đã có 140 cơ sở nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, trong đó 105 cơ sở đã được UBND tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; 35 cơ sở đã nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục

vụ giai đoạn vận hành của dự án nhưng chưa được xác nhận và 62 cơ sở chưa nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

Theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, đến nay đã có 13 cơ sở chăn nuôi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, trong đó đã tham mưu UBND tỉnh cấp phép đối với 05 cơ sở.

Hầu hết các Doanh nghiệp, trại chăn nuôi, tổ chức cá nhân đang hoạt động chủ yếu chăn nuôi gia công cho các Công ty như: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, Công ty TNHH CJ Vina Agri - CN Đồng Nai, Công ty TNHH MTV chăn nuôi Bình Minh và Công ty TNHH Emivest Việt Nam hoặc các Công ty này hợp đồng thuê trại để chăn nuôi. Đa số các cơ sở chăn nuôi đều nghiêm túc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường để thu gom, xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi:

- Về xử lý nước thải: Các cơ sở đang hoạt động đều đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải để thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đạt quy chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi - QCVN 62-MT:2016/BTNMT, sau đó tuần hoàn vệ sinh chuồng trại hoặc xả thải ra môi trường.

- Đối với phân: Phân được thu gom hàng ngày, đóng vào bao, sau đó tập kết vào nhà chứa phân để ủ hoai. Phân sau khi ủ hoai được bán cho các hộ dân có nhu cầu hoặc các cơ sở sản xuất phân để làm phân bón. Ngoài ra, một số trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh đã lắp đặt hệ thống máy ép phân để thu gom, ép phân và tách phân ra khỏi nước thải nhằm giảm tải cho bể biogas và công trình xử lý nước thải phía sau bể biogas.

Để tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi và xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường: (1) Đã yêu cầu đối với chủ cơ sở chăn nuôi: duy trì thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm soát và vận hành thường xuyên ổn định các công trình xử lý chất thải; đánh giá hiệu quả các giải pháp đã triển khai thực hiện giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi trong thời gian qua; các chủ thuê trại chăn nuôi phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường chung với chủ trại trong chăn nuôi; (2) Đã có Văn bản số 2119/STNMT-CCBVMT ngày 05/4/2022 gửi UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: rà soát, đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại địa phương, qua đó tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường các cơ sở chăn nuôi và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm; lập danh sách các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn có quy mô thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc văn bản tương đương của

UBND tỉnh chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường và có dấu hiệu vi phạm về bảo vệ môi trường, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý theo quy định; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo số liệu chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương (bao gồm các trại chăn nuôi nhỏ lẻ) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

Năm 2022, Sở đã tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi tại 39 cơ sở. Kết quả giám sát thực tế cho thấy các cơ sở đều chấp hành các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động, đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải để thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ sở chăn nuôi đã đi vào hoạt động nhưng chưa lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định, xử lý nước thải chưa đạt quy chuẩn môi trường quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt nghiêm khắc và tham mưu UBND tỉnh xử lý 07 cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường với mức phạt hơn 2.248.000.000 đồng, kèm thêm hình thức phạt bổ sung là đình chỉ có thời hạn từ 4,5 - 9 tháng đối với 03 cơ sở (Công ty TNHH Huỳnh Gia Phúc, Công ty TNHH MTV Tám Do, Công ty TNHH Nam Việt Hoàng) để khắc phục ô nhiễm, qua đó răn đe chấn chỉnh các trường hợp tương tự khác trong hoạt động chăn nuôi; đang rà soát tổng hợp hồ sơ để đề xuất xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã thực hiện kiểm tra và xử lý vi phạm đối với 07 trại chăn nuôi có hành vi xả nước thải chưa đạt quy chuẩn ra môi trường, với tổng số tiền: 470.500.000 đồng.

UBND các huyện Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất, Định Quán đã thực hiện giám sát và xử lý vi phạm đối với 18 trại chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ do địa phương quản lý với tổng số tiền là 450.750.000 đồng, các hành vi vi phạm: không có thủ tục môi trường, xả nước thải chưa đạt quy chuẩn ra môi trường.

#### ***d) Các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường khác***

Ngoài các nguồn gây ô nhiễm chính đã nêu trên, hiện trên địa bàn tỉnh có nhiều tuyến giao thông thủy phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội. Do đó sự cố tràn dầu có thể xảy ra gây thiệt hại về kinh tế, nghiêm trọng hơn là dầu loang có thể gây ô nhiễm môi trường nước mặt, phá hủy hệ sinh thái môi trường.

Năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 về việc ban hành quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 12/02/2015); đồng thời xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Đồng Nai, trình Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố,

thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ- UB ngày 21/10/2022 để phòng ngừa ứng phó các sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

### 3.3. Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý chất thải

**Hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường theo Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh;** trong đó hoàn thành chỉ tiêu 100% lượng chất thải y tế, chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường. Riêng chỉ tiêu khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động chỉ đạt 89,2%. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục theo dõi, giám sát và đôn đốc các khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.<sup>10</sup>

<sup>10</sup> Cụ thể:

1. Tình hình thu gom, xử lý chất thải

**a) Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):** Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 2.059 tấn/ngày, gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân phát sinh khoảng 1.895 tấn/ngày; trong đó, khối lượng phát sinh tại khu vực đô thị khoảng 1.031 tấn/ngày, khu vực nông thôn khoảng 864 tấn/ngày, khối lượng thu gom chất thải rắn sinh hoạt khoảng 1.742 tấn/ngày được đưa về các khu xử lý chất thải để xử lý tỷ lệ chôn lấp chất thải sau xử lý đạt dưới 15% và khoảng 153 tấn/ngày khối lượng chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân tại khu vực nông thôn chưa có tuyến thu gom, được tự phân loại, xử lý theo hướng dẫn, đạt tỷ lệ 100%. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp compost khoảng 1.446 tấn/ngày, xử lý bằng phương pháp đốt khoảng 52 tấn/ngày và chôn lấp hoàn toàn khoảng 244 tấn/ngày; tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trung bình tại các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh là 14%.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khoảng 164 tấn/ngày được các chủ nguồn thải tự thỏa thuận hợp đồng các cơ sở có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

Trong năm 2022, UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chất thải và các nội dung mới theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022).

**b) Chất thải công nghiệp thông thường (CTRTT):** Khối lượng phát sinh khoảng 2.743 tấn/ngày; Khối lượng thu gom, xử lý là 2.743 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100%, đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết.

**c) Chất thải nguy hại (CTNH):** Theo thống kê CTNH phát sinh từ 1.528 chủ nguồn thải và các chủ nguồn thải phát sinh thấp (dưới 600kg/năm) được thống kê từ các địa phương) khối lượng phát sinh khoảng: 522,8 tấn/ngày; Khối lượng thu gom, xử lý khoảng 522,8 tấn/ngày đạt tỷ lệ 100%, đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết.

**d) Chất thải y tế:** Khối lượng chất thải y tế nguy hại khoảng 2,6 tấn/ngày; Khối lượng chất thải y tế thông thường khoảng 11,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100%, đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Chỉ tiêu 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 31/31 khu công nghiệp đã có trạm xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, đạt mục tiêu so với Nghị quyết đề ra là 100%.

3. Chỉ tiêu 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động

Tỷ lệ khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định đạt 89,2%, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết.

Nguyên nhân: Do Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có quy định mới về đối tượng và thời hạn lắp đặt, vì vậy các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đã có văn bản xin gia hạn thời gian lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để phù hợp và tương thích với quy định và đặc tính kỹ thuật hiện hành (Theo quy định tại khoản 4, Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường, chủ kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2024 và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 25 khu công nghiệp có đủ nước thải để vận hành thường xuyên hệ thống xử

\* Về việc quy hoạch quản lý chất thải rắn: Tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 09 khu xử lý (KXL) với 17 dự án.<sup>11</sup>

### **3.4. Kết quả thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo Chỉ thị số 54-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Triển khai thực hiện Chỉ thị 54-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 về triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025, đạt được một số kết quả như sau:

Ủy ban nhân dân 11 huyện, thành phố đã triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn toàn huyện, thành phố, trong đó 160 xã, phường, thị trấn, có 403.004 hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn, tỷ lệ đạt 43% số hộ dân toàn tỉnh, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý sau phân loại tại nguồn khoảng 404 tấn/ngày (đạt 21,5% so với khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh là 1.895 tấn/ngày). 11 huyện, thành phố đã bố trí 500 điểm thu hồi chất thải nguy hại trong sinh hoạt tại 113 xã, phường, thị trấn, với khối lượng chất thải nguy hại trong sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý từ năm 2020 đến tháng 6/2022 là 30.896 kg. Ngoài ra, trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 1.487 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã thu gom và xử lý trong năm 2021: 58.815 kg; hình thức xử lý tiêu hủy hiện nay tại địa phương là đốt tại các lò đốt chuyên dụng của các đơn vị được

---

lý nước thải tập trung **đã được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động**. Còn 06 khu công nghiệp chưa lắp đặt, gồm:

- 03 khu công nghiệp (An Phước, Lộc An - Bình Sơn, Tân Phú) **có đủ nước thải vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải**, trong đó: KCN Lộc An - Bình Sơn chưa có tuyến thoát nước ngoài hàng rào và có kế hoạch lắp đặt quan trắc tự động trong năm 2024; KCN An Phước và Tân Phú có kế hoạch lắp đặt quan trắc tự động trong năm 2023.

- 03 khu công nghiệp (Ông Kèo, Thạnh Phú, Định Quán) **chưa có đủ nước thải** để đưa hệ thống vào vận hành.

Do vậy, tính đến cuối năm 2022, chỉ có 25/28 khu công nghiệp **có đủ nước thải vận hành ổn định hệ thống xử lý** được lắp đặt quan trắc tự động, đạt tỷ lệ 89,28%.

<sup>11</sup> Cụ thể:

- 07 KXL bao gồm 11 dự án đã và đang tiếp nhận, xử lý chất thải gồm: (1) KXL Tây Hòa của Công ty TNHH Tài Tiến; (2) KXL Túc Trung của Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đa Lộc; KXL Quang Trung gồm: (3) Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và (4) Công ty TNHH Quốc Đại Thành; (5) KXL Xuân Mỹ của Công ty TNHH Thương mại Môi trường Thiên Phước; (6) KXL Bầu Cạn của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc Thiên Long; (7) Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên; (8) KXL Xuân Tâm của Công ty TNHH Cù Lao Xanh; KXL Vĩnh Tân gồm 03 đơn vị: (9) Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, (10) Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh, (11) Công ty TNHH Một thành viên Thanh Tùng 2. Ngoài ra, KXL Vĩnh Tân có 03 dự án đang thực hiện thủ tục môi trường, đầu tư, xây dựng gồm: dự án (1) Công ty Đồng Xanh, (2) Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Long Thành, (3) Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư công nghệ Ecotech.

- 02 KXL bao gồm 03 dự án hiện tại ngưng tiếp nhận chất thải: KXL Trảng Dài gồm 02 dự án của (1) Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi và (2) Công ty Cổ phần Môi trường Đồng Xanh; (3) KXL Phú Thanh của Công ty Cổ phần Thương mại - Xây dựng Đa Lộc.

cấp phép xử lý chất thải nguy hại.

**3.5.** Hoàn thành trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 20/4/2022 về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và trình UBND tỉnh phê duyệt Mạng lưới quan trắc Dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

**3.6.** Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 384/KH-STNMT ngày 22/8/2022 về thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo mô hình “Cấp tỉnh bố trí kinh phí, cấp huyện tổ chức thực hiện và cấp xã tiếp nhận kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2022; hiện đang tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

**3.7.** Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh.

**3.8.** Tổ chức xây dựng Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Đã hoàn thiện bổ sung, chỉnh sửa Đề án theo ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; hiện đang tổng hợp và hoàn chỉnh Đề án, tham mưu UBND tỉnh gửi lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

**3.9.** Tiếp tục vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh và thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng quan trắc nước mặt trên các sông, hồ nội tỉnh, quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại các khu công nghiệp, quan trắc chất lượng nước dưới đất, quan trắc chất lượng không khí tại các khu công nghiệp, khu vực giao thông và quan trắc nền không khí khu vực triển khai thực hiện dự án Cảng HKQT Long Thành. Qua đó, đã kịp thời thông báo đến các địa phương về diễn biến chất lượng môi trường, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và cảnh báo các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

**3.10.** Tổ chức thẩm định và duyệt cho vay 26,679 tỷ đồng/05 dự án, nâng tổng từ năm 2007 đến nay đã duyệt cho vay 524,737 tỷ đồng/90 dự án; ước đến 31/12/2022, duyệt do vay khoảng 30 tỷ đồng/07 dự án. Thông qua nguồn vốn được vay của Quỹ, các dự án về bảo vệ môi trường được thực hiện, đi vào hoạt động.

#### **4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.**

- Giám sát, vận hành hiệu quả Hệ thống điều hành và tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, kịp thời khắc phục các lỗ hổng bảo mật và sự cố an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống luôn thông suốt và an toàn bảo mật toàn bộ dữ liệu của ngành. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp theo công nghệ mới, hạ tầng mạng của Sở ngày càng hoàn thiện nhằm bảo đảm ứng dụng hiệu quả về

ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn an ninh thông tin.

- Hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường đang vận hành tại Sở bao gồm hệ thống các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản) được xây dựng, nâng cấp và phát triển liên tục hơn 10 năm qua đã hình thành bộ công cụ hỗ trợ tốt công tác quản lý nhà nước của ngành và nâng cao hiệu quả công tác.<sup>12</sup>

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc hằng ngày nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công việc, phục vụ sự chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động trong công tác quản lý nhà nước tại Sở. Hầu hết các văn bản được tiếp nhận, phân công, xử lý qua môi trường mạng<sup>13</sup>.

- Bên cạnh đó, Sở cũng đã được cấp chữ ký số cho 100% các cá nhân là Lãnh đạo Sở, cán bộ chủ chốt của Sở và Lãnh đạo các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; được cấp chứng thư số cơ quan để ban hành văn bản trên môi trường mạng, xuất hoá đơn điện tử, lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai dạng điện tử,...

### **III. Một số khó khăn, vướng mắc, kiến nghị**

#### **1. Lĩnh vực đất đai**

- Về công tác quản lý quỹ đất được UBND tỉnh giao, hiện nay các đơn vị bị thu hồi đất (đặc biệt là các Công ty, doanh nghiệp trong nội đô thị, hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp quy hoạch nên không được gia hạn) không đồng ý với

---

<sup>12</sup> - Về đất đai: Thông qua phần mềm và cơ sở dữ liệu đã tổ chức kết nối liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã, góp phần quan trọng việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Thông tin thửa đất và quy hoạch sử dụng đất được công bố, công khai đến tổ chức và cá nhân trên Web và trên mobile. Qua đó, đã tạo một bước phát triển mới trong ứng dụng công nghệ của ngành, không chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn mà còn phục vụ cộng đồng.

- Môi trường: Phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường với đầy đủ các thông tin chi tiết phục vụ công tác quản lý nhà nước, giúp công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trở nên thuận lợi hơn. Đặc biệt, hệ thống quan trắc tự động liên tục và cảnh báo sự cố môi trường của 120 trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh với tần suất 30 phút/lần truyền dữ liệu về Sở; giúp tăng cường năng lực giám sát công tác bảo vệ môi trường, phản ứng kịp thời đối với các sự cố môi trường của tỉnh, qua đó, cũng nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tài nguyên nước: Phần mềm và cơ sở dữ liệu được xây dựng đã hỗ trợ công tác quản lý tài nguyên nước ngày càng chặt chẽ và có tiến bộ. Quan trắc nước dưới đất cũng giúp công tác quản lý ngày càng được tăng cường, hạn chế việc khai thác nước dưới đất tại các khu vực có hệ thống cung cấp nước máy, những khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn hoặc mực nước ngầm đã hạ thấp. Việc xả nước thải vào nguồn nước cũng từng bước được kiểm soát chặt chẽ qua việc rà soát, kiểm tra chéo với dữ liệu cấp giấy phép xả nước thải và dữ liệu quan trắc chất lượng nước mặt, nước thải lưu trữ trên hệ thống.

- Khoáng sản: Dựa vào nguồn dữ liệu bản đồ quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, các hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng tập trung và có hiệu quả, hạn chế tình trạng xin cấp phép khai thác khác với quy hoạch.

<sup>13</sup> Trong năm 2022 có 26.855/27.147 văn bản được tiếp nhận và xử lý điện tử, chiếm tỷ lệ 98,92%, phát hành 10.654/10.654 văn bản điện tử, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, đã thực hiện liên thông, liên kết và chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ công tác quản lý, góp phần cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh hoặc không đồng ý di dời tài sản theo thời hạn để bàn giao đất dẫn đến khó khăn cho Sở trong việc quản lý. Ngoài ra, khi thu hồi đất các trường hợp thuộc diện thu hồi theo đề án sắp xếp, xử lý tài sản công là cơ sở nhà, đất của các Sở, ngành, địa phương, công ty có vốn Nhà nước theo nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, đa phần trên đất còn tài sản (nhà, trụ sở, công trình gắn liền với đất và các tài sản khác), có những loại tài sản còn giá trị sử dụng theo sổ sách. Việc quản lý, đề xuất phương án xử lý đối với các loại tài sản này, Trung tâm Phát triển quỹ đất (đơn vị được giao quản lý đất) gặp nhiều khó khăn do không có chức năng đề xuất phương án xử lý.

- Về công tác đấu giá quyền sử dụng đất, trong quá trình thực hiện có một số nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến tiến độ thực hiện chưa đảm bảo theo kế hoạch đã đăng ký, như:

+ Nhu cầu về thị trường bất động sản trong năm 2022 không cao, ít có sự quan tâm của các nhà đầu tư nên khi đăng thông báo đấu giá tài sản không có người đăng ký tham gia.

+ Về việc lập chủ trương đầu tư dự án đấu giá quyền sử dụng đất: Theo quy định của Luật đầu tư năm 2020, Luật sửa đổi năm 2022 về Luật Đầu tư thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất phải có chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi tổ chức đấu giá. Tuy nhiên, về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh chưa quy định đối với các dự án đầu tư có mục đích là: đất thương mại dịch vụ; Cụm công nghiệp, chợ, cơ sở giáo dục và đào tạo,... Hiện nay, pháp luật về đầu tư cũng chưa có hướng dẫn cụ thể đối với nội dung tồn tại này. Việc triển khai hiện nay đang căn cứ trên hướng dẫn của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư.

+ Đối với quỹ đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai tạo quỹ đất sạch đấu giá quyền sử dụng đất: Do hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất, nên chưa có cơ sở áp dụng. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu chính sách hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai khi nhà nước thu hồi đất tạo quỹ đất sạch đấu giá quyền sử dụng đất.

+ Về việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng: Việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng và quy hoạch nông thôn mới tại các khu/thửa đất còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ đưa các khu đất ra đấu giá. Các khu/thửa đất đấu giá đa số chưa được lập quy hoạch chi tiết 1:500 (hoặc mặt bằng quy hoạch tổng thể); Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị được cấp có thẩm quyền giao đất, giao nhiệm vụ thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất còn chủ đầu tư thực hiện dự án sử dụng đất thông qua hình thức đấu

giá quyền sử dụng đất chỉ được xác định sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá. Vì vậy, việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng trước khi đấu giá quyền sử dụng đất hiện nay gặp khó khăn về đơn vị chủ trì lập và kinh phí thực hiện.

- Về công tác xác định giá đất cụ thể:

+ Hàng năm, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai số lượng các dự án công trình cần phải thuê tổ chức có chức năng xác định giá đất tương đối lớn, trong khi đó số lượng đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh hiện nay chỉ có 02 đơn vị tham gia tư vấn xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư. Do vậy, việc xác định giá đất các dự án tương đối chậm, không đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 34 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì căn cứ kế hoạch định giá đất cụ thể hàng năm và hồ sơ thửa đất cần định giá để lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch định giá đất cụ thể hàng năm chỉ mang tính dự báo (*tỷ lệ thực hiện còn thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt*) nên để đảm bảo bám sát được thực tiễn là rất khó khăn. Do vậy, việc xác định khối lượng công việc thực tế cần phải thực hiện làm cơ sở lập, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 34, 35, 36 Luật Đấu thầu năm 2013 để tổ chức đấu thầu trong việc xác định giá đất theo kế hoạch định giá đất cụ thể hàng năm là không thể thực hiện được. Trường hợp tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể cho từng dự án cũng gặp nhiều bất cập, chòng chèo của pháp luật, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện việc xác định giá đất cụ thể.

+ Bên cạnh đó, việc áp dụng các phương pháp định giá đất theo quy định vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

(1) Khó khăn trong việc thu thập thông tin về giá đất giao dịch, chuyển nhượng thực tế.

(2) Về tỷ lệ điều chỉnh mức giá do các yếu tố khác biệt của các thửa đất điều tra so với thửa đất cần định giá: Hiện nay, chưa có quy định cụ thể cũng như hướng dẫn chi tiết để thực hiện. Việc điều chỉnh các yếu tố do đơn vị tư vấn thực hiện mang tính chủ quan, phụ thuộc vào kinh nghiệm về giá của các thẩm định viên.

(3) Việc áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Một số dự án được nhà nước giao đất, cho thuê

đất, đơn vị tư vấn không điều tra được thửa đất so sánh tương đồng với thửa đất định giá về kích thước, hình thể, khả năng sinh lợi, điều kiện kết cấu hạ tầng...

(4) Đối với phương pháp thặng dư: Chỉ tiêu về chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hiện nay địa phương đang áp dụng theo suất vốn đầu tư theo Thông tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành. Tuy nhiên, suất vốn đầu tư theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định là đơn giá bình quân được áp dụng chung cho cả nước, nên khi áp dụng để tính toán chi phí đầu tư hạ tầng cho từng dự án cụ thể là chưa thể hiện được các yếu tố đặc thù của từng dự án (vị trí, địa chất, địa hình...).

(5) Về doanh thu phát triển theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Việc điều tra, thu thập các thông tin về giá chuyển nhượng đối với đất ở và giá cho thuê đất đối với đất sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ... hình thành doanh thu tại các dự án tương tự là rất khó khăn.

(6) Đối với phương pháp thu nhập: Về chi phí cải tạo đất; chi phí duy tu, bảo dưỡng công trình xây dựng gắn liền với đất; chi phí sản xuất thì hiện nay không có định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với thu nhập bình quân một năm theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng rất khó điều tra, thu thập do chủ đầu tư dự án không cung cấp hoặc không có cơ sở để đánh giá tính chính xác của việc cung cấp số liệu của chủ đầu tư.

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị một số nội dung sau:

(1) Đề nghị UBND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với từng dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất trước khi UBND tỉnh quyết định, để làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

(2) Việc xác định giá đất cụ thể theo 04 phương pháp (so sánh trực tiếp, thu nhập, chiết trừ, thặng dư) chỉ áp dụng đối trường hợp xác định giá đất khởi điểm để tổ chức đấu giá khi giao đất có thu tiền sử dụng đất.

## **2. Lĩnh vực khoáng sản**

Hiện nay, một số mỏ khoáng sản bị vướng mắc chưa được cấp chủ trương đầu tư nên chưa thể lập thủ tục thuê đất, gồm các trường hợp:

- Có 40 mỏ đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01/01/2021 (ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực); trong đó, có 19 mỏ đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và 13 mỏ chưa lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị UBND tỉnh chủ trì làm việc cùng Lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan và Lãnh đạo UBND các địa phương để thống nhất nội dung việc cấp quyết định chủ trương đầu tư cho các mỏ

chưa được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho phù hợp với giấy phép khai thác khoáng sản hiện nay.

- Có 08 mỏ được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản trước ngày 01/01/2021 (ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực); trong đó có 01 mỏ đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư trước khi chuyển nhượng. Đối với 07 mỏ được chuyển nhượng còn lại, đề nghị lập hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (không thực hiện chuyển nhượng dự án đầu tư).

- Đối với các mỏ xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản sau ngày 01/01/2021, đề nghị thực hiện theo Luật Đầu tư năm 2020.

### **3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Trong năm 2022, tỷ lệ khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định đạt 89,2%, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra. Trong đó nguyên nhân là do các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp đã có văn bản xin gia hạn thời gian lắp đặt hệ thống quan trắc tự động theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (*hiệu lực từ ngày 01/01/2022*) và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường (*chủ kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và thời hạn hoàn thành trước ngày 31/12/2024*) và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Bên cạnh đó, đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên báo cáo UBND tỉnh hoặc tham mưu văn bản UBND tỉnh để kiến nghị các cơ quan trung ương, các bộ ngành hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong chỉ đạo điều hành công việc (*Đính kèm phụ lục danh sách các văn bản đã gửi xin ý kiến nhưng chưa được hướng dẫn*).

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

#### **1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường**

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường do HĐND, UBND tỉnh ban hành để đề xuất bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với quy định của Trung ương; đồng thời kiến nghị cơ quan Trung ương ban hành, bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đề xuất HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

- Hệ thống hóa, tuyên truyền pháp luật các quy định trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; cập nhật và công bố công khai các thủ tục hành chính với mọi hình thức cho tất cả mọi tổ chức, cá nhân thực hiện; thực hiện tốt giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân, trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường giải quyết thủ tục hành chính ở mức độ 3, 4.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường; tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật, các quy định mới của Trung ương về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường**

##### **2.1. Quản lý tài nguyên đất**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Tiếp tục công tác kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; phối hợp các Sở, ngành và UBND cấp huyện trong việc xác định nhu cầu sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và thứ tự ưu tiên xây dựng các dự án, công trình để phân theo từng năm kế hoạch để thống nhất chỉ tiêu sử dụng đất theo đơn vị hành chính cấp huyện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện sau khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia cho tỉnh. Phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lập và trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành danh mục các dự án thu hồi, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2023.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, xử lý vướng mắc đối với đất quốc phòng còn tồn đọng theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh.

- Rà soát tình hình quản lý và sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Tiếp tục rà soát, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý của các Tổng Công ty do UBND tỉnh quản lý và các Công ty con, công ty thành viên thuộc các Tổng công ty do tỉnh quản lý; rà soát xử lý tồn tại phát sinh trong quá trình rà soát liên quan đến trình tự, thủ tục; quy định pháp luật, hiện trạng sử dụng đất.

- Giám sát tình hình, tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất từ năm 2010-2021; tái giám sát kiểm tra sau thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất đối các trường hợp hết hạn trong năm 2023.

- Tiếp tục rà soát và đề xuất xử lý các trường hợp hết hạn sử dụng đất trên địa bàn tỉnh còn tồn trong năm 2022 và rà soát xử lý các trường hợp hết hạn năm 2023.

- Tham mưu, hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; Dự án đầu tư xây dựng các công trình cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, đoạn qua huyện Xuân Lộc; Đường Vành đai 3; đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

- Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện Phương án khai thác, quản lý và sử dụng quỹ đất công và các kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Phương án.

- Theo dõi tiến độ thực hiện của UBND các huyện, thành phố về Kế hoạch xử lý các tồn tại trong phương án khai thác, quản lý và sử dụng quỹ đất công.

- Về thu hồi đất các tổ chức Cảng hàng không Quốc tế Long Thành: Trình UBND tỉnh giao đất 09 khu đất quy hoạch trạm phát sóng viễn thông (BTS) cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác theo quy định thuộc dự án

thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành do chưa phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

- Tiếp tục xử lý hồ sơ định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất. Rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình định giá đất để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương tập trung xử lý khối lượng công việc còn lại đối với 122 xã Sở đã bàn giao địa phương sau Hội nghị tổng kết dự án tổng thể hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh; theo dõi việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 05/7/2019 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc phân lô, bán nền trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất theo quy định pháp luật. Theo dõi kết quả UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và Cục thuế ra thông báo thuế đối với các khu đất đấu giá thành công. Rà soát, lập thủ tục đăng ký bổ sung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đối với một số khu đất đủ điều kiện đấu giá.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác đánh giá đất đai, thống kê đất đai theo quy định của pháp luật.

- Hoàn chỉnh dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; quyết định thay thế Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tham mưu ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 ban hành Quy định về quản lý hoạt động Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/1/2018 của Thủ tướng chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện và tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng thời gian quy định.

## **2.2. Quản lý tài nguyên nước và tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Tiếp tục theo dõi, triển khai, báo cáo các nội dung liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch

nhiệm vụ truyền thông nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2023.

- Triển khai, thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê và đánh giá tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” sau khi có đơn vị trúng thầu.

- Tham gia xây dựng và phối hợp thực hiện phương án phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông ngày Nước thế giới 22/3, ngày Khí tượng Thủy văn thế giới ngày 23/3. Tuyên truyền ngày truyền thống phòng chống thiên tai của Việt Nam 22/5. Tuyên truyền tuần lễ biển và hải đảo từ ngày 1/6-8/6.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn trong công tác quan trắc tài nguyên nước dưới đất và đo đạc dòng chảy mùa cạn.

### **2.3. Quản lý tài nguyên khoáng sản**

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 13-CT/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh về tiếp tục tăng cường công tác quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả, tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án Đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng hoạt động khoáng sản đến môi trường và sông Buông cụm mỏ đá Tam Phước - Phước Tân theo đề cương được UBND tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên nước, khai thác khoáng sản theo giấy phép được cấp và kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên nước, khoáng sản không phép theo chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện thẩm định tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tổ chức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

### **2.4. Quản lý, bảo vệ môi trường**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ để duy trì chỉ tiêu về môi trường đã đạt được theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ năm 2023.

- Tập trung tham mưu triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt, các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải y tế trên địa bàn tỉnh để thống nhất thực hiện.

- Theo dõi các khu xử lý chất thải thực hiện triển khai các hạng mục xử lý chất thải sinh hoạt; tiếp tục đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện việc phân loại rác tại nguồn, từng bước giảm thiểu chất thải nhựa.

- Lập báo cáo chuyên đề thực trạng và giải pháp phòng ngừa kiểm soát các loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng các Kế hoạch nhằm giám sát, theo dõi việc khắc phục công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi, các cơ sở có nguy cơ phát sinh ô nhiễm, các chủ đầu tư dự án mỏ...; kiểm tra giám sát tiến độ đầu tư các công trình, hạng mục xử lý chất thải tại các khu xử lý chất thải, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện đúng thời gian đã cam kết.

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi; cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ phát sinh gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh và thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ truyền thông môi trường như: Xây dựng bản tin Tài nguyên và Môi trường, tuyên truyền bảo vệ môi trường trên đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, triển khai hưởng ứng ngày Đất ngập nước thế giới, Chương trình Giờ Trái đất,... gửi các Sở, ban, ngành, UBNDTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị ký kết Chương trình liên tịch truyền thông bảo vệ môi trường, UBND các huyện, thành phố; các công ty kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp...

- Tiếp nhận, thẩm định và cho vay 100% các hồ sơ dự án đủ điều kiện và thuộc đối tượng cho vay; giải ngân vốn vay đủ 100% và đúng tiến độ thực hiện dự án. Hướng dẫn các hồ sơ của các tổ chức có nhu cầu vay vốn và tổ chức thẩm định theo quy trình.

### **3. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài nguyên môi trường**

- Tổ chức thu thập, thống kê, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường để phục vụ tích cực cho công tác quản lý của nhà nước về tài nguyên và môi trường và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tiếp nhận và tra cứu thông tin về giải quyết các thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường qua mạng.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

### **4. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp; công tác kiểm tra, thanh tra về tài nguyên và môi trường**

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân; tham mưu giải quyết tốt các tranh chấp về quyền sử dụng đất, các khiếu nại tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai; xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo về tài nguyên và môi trường; không để các vụ việc kéo dài, phát sinh điểm nóng.

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, kiểm tra sau thanh tra; tập trung các nội dung thanh tra, kiểm tra về công tác giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách hành chính; việc quản lý và bố trí sử dụng quỹ đất công; việc triển khai dự án sau khi được giao đất, cho thuê đất; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, đặc biệt là quản lý việc sử dụng đất không đúng mục đích.

- Tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý về tài nguyên và môi trường của UBND cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai công tác thanh tra về về khí tượng thủy văn, bảo tồn đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

*(Đính kèm các bảng biểu, phụ lục)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

\\D\UYÊN2022\baocao\tongketnganh2022

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ngọc Thường**